

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Công nghệ sinh học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: La Việt Hồng

2. Ngày tháng năm sinh: 31/12/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Tu Dí; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): TDP Xóm Mới, xã Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Viện Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng, trường ĐHSP Hà Nội 2. Xuân Hòa, Phúc Yên, Vĩnh Phúc.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0973.376.668; E-mail: laviethong@hpu2.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 08/2008 đến 04/2019: Giảng viên khoa Sinh-KTNN, trường ĐHSP Hà Nội 2.

- Từ 2017-2020: Phó bí thư chi bộ khoa Sinh-KTNN, trường ĐHSP Hà Nội 2.

- Từ tháng 04/2019 đến nay: Giảng viên chính khoa Sinh-KTNN, trường ĐHSP Hà Nội 2.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 10/2018 đến nay: Trưởng bộ môn thực vật, khoa Sinh-KTNN, trường ĐHSP Hà Nội 2.

- Từ tháng 12/2018 đến 05/2021: Phó trưởng khoa Sinh-KTNN, trường ĐHSP Hà Nội 2.

- Từ tháng 06/2021 đến nay: Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng, trường ĐHSP Hà Nội 2.

Chức vụ: Hiện nay: Viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng, trường ĐHSP Hà Nội 2.

Địa chỉ cơ quan: Nhà A4, Trường ĐHSP Hà Nội 2, Xuân Hòa, Phúc Yên, Vĩnh Phúc

Điện thoại cơ quan:.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 06 năm 2008; số văn bằng: A0194961; ngành: Sư phạm Sinh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 05 tháng 05 năm 2011; số văn bằng: A008513; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Sinh học thực nghiệm; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 04 tháng 04 năm 2016; số văn bằng: 005686; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Sinh lý học thực vật; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Công nghệ Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Việt Nam.

- Nghiên cứu sau tiến sĩ từ tháng 03/2020 đến 12/2020 tại trường ĐHQG Jeonbuk, Hàn Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các nhóm gene tiềm năng và cơ chế sinh lí-hóa sinh liên quan đến tính chống chịu của thực vật (nóng, hạn, mặn, bệnh...)

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào và công nghệ tiên tiến trong nông nghiệp, y dược.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 09 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 cấp đề tài KHCN cấp Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (KHCN cơ sở và KHCN Ưu tiên thực hiện cơ sở) và 01 dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ GD&ĐT.

- Đã công bố (số lượng) 74 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; 48 bài báo trên tạp chí trong nước, 15 bài trong báo cáo/tuyển tập của hội thảo chuyên ngành trong nước.

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Năm 2008, Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội dành cho Thủ khoa tốt nghiệp đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội (QĐ Số 270/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2008.);

- Năm 2016, Bằng khen của Thành đoàn TP Hà Nội dành cho đảng viên trẻ xuất sắc tiêu biểu (QĐ 3629/TĐTN-VP).

- Năm 2018, Giải thưởng Vừ A Dính (lĩnh vực Khoa học - Kỹ thuật), Quỹ học bổng Vừ A Dính.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong quá trình công tác tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, tôi luôn có tư tưởng lập trường vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt và ý thức tổ chức kỷ luật cao. Tôi luôn được nhà trường đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ từ mức tốt trở lên và chưa từng nhận bất kỳ hình

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

thức kỷ luật nào. Trong đào tạo, NCKH và các hoạt động chuyên môn tôi luôn trung thực, khách quan và luôn tận tâm với công việc. Luôn tự học, tự nghiên cứu, lắng nghe ý kiến góp ý của đồng nghiệp để trau dồi tiến bộ. Luôn đổi mới về phương pháp dạy học, sáng tạo trong cách triển khai để đạt hiệu quả tốt nhất trong dạy và học. Được sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, đồng nghiệp tin tưởng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016 - 2017			2	5	351		351/441/209,25
2	2017 – 2018			2	5	248,4		248,4/338,4/209,25
3	2018 – 2019			2	4	266,7		266,7/338,7/199,13
03 năm học cuối								
4	2019 – 2020			2	3	96		96/150/94,5
5	2020– 2021			1		113	67,5	180,5/198,5/94,5
6	2021– 2022					34,5	81	115,5/115,5/60

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu, năm cấp chứng chỉ 2015.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phùng Thị Hà		X	X		2016-2017	Trường ĐHSP Hà Nội 2	Cấp bằng ngày 25 tháng 12 năm 2017
2	La Thị Hạnh		X	X		2016-2017	Trường ĐHSP Hà Nội 2	Cấp bằng ngày 18 tháng 09 năm 2017
3	Nguyễn Thị Thúy Mai		X	X		2016-2018	Trường ĐHSP Hà Nội 2	Cấp bằng ngày 28 tháng 03 năm 2019

4	Phùng Thanh Nga		X	X		2016-2018	Trường ĐHSP Hà Nội 2	Cấp bằng ngày 28 tháng 03 năm 2019
5	Nguyễn Thị Thanh Hoa		X	X		2017-2019	Trường ĐHSP Hà Nội 2	Cấp bằng ngày 16 tháng 07 năm 2020
6	Phùng Thị Vượng		X	X		2017-2019	Trường ĐHSP Hà Nội 2	Cấp bằng ngày 16 tháng 07 năm 2020
7	Đinh Thị Ngọc Lý		X	X		2018-2020	Trường ĐHSP Hà Nội 2	Cấp bằng ngày 28 tháng 12 năm 2020
8	Hoàng Thị Hải Yến		X	X		2018-2020	Trường ĐHSP Hà Nội 2	Cấp bằng ngày 28 tháng 12 năm 2020
9	Nguyễn Hà My		X		X	2019-2021	Trường ĐHSP Hà Nội 2	Cấp bằng ngày 04 tháng 03 năm 2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Phương pháp nghiên cứu sinh lý học thực vật (<i>Methods in plant physiology</i>)	TK	ĐHQG Hà Nội, 2013	3	Nguyễn Văn Mã, La Việt Hồng , Ong Xuân Phong	Chương 3. Chuẩn bị dung dịch trong thí nghiệm sinh lý thực vật (49-60); Chương 4. Thiết kế thí nghiệm (61-82); Chương 5. Các phương pháp nghiên cứu chế độ nước và khả năng chịu hạn của thực vật	Giấy xác nhận về việc sử dụng sách phục vụ đào tạo (ngày 15 tháng 06 năm 2022) của Hiệu trưởng

	ISBN: 978-604-62-0802-0					(83-89; 97-110); Chương 6. Các phương pháp nghiên cứu về quang hợp và sắc tố quang hợp (111-115; 119-126); Chương 10. Các nghiên cứu về vai trò enzyme trong mô thực vật (148-168); Chương 11. Các nghiên cứu về chất lượng sản phẩm (171-178); Chương 12. Phân tích thống kê dữ liệu thực nghiệm bằng chương trình Excel (179-216)	trường ĐHSP Hà Nội 2.
2	Sinh trưởng và phát triển của thực vật (<i>Growth and development of plant</i>) ISBN: 978-604-939-775-2	TK	ĐHQG Hà Nội, 2015	2	Nguyễn Văn Đính, La Việt Hồng	Chương 1. Khái quát về sinh trưởng và phát triển của thực vật (13-27); Chương 2. Sinh trưởng và phát triển của tế bào thực vật (29-40); Chương 3. Sự phát sinh phôi (43-50); Chương 5. Các hình thức vận động sinh trưởng của thực vật (77-90); Chương 6. Sự phát triển sinh sản của thực vật (93-120; 127-132; 134-136); Chương 7. Sự già hóa và chết tự nhiên của cơ thể thực vật, hiện tượng già hóa và trẻ lại có chu kỳ ở thực vật (139-144; 146-148); Chương 8. Điều khiển sự sinh trưởng và phát triển thực vật (149-177)	Giấy xác nhận về việc sử dụng sách phục vụ đào tạo (ngày 15 tháng 06 năm 2022) của Hiệu trưởng trường ĐHSP Hà Nội 2.
II	Sau khi được công nhận TS						

--	--	--	--	--	--	--	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Đề tài KHCN cấp cơ sở: Thiết kế vector chuyển gen miraculin trong dòng tế bào thuốc lá BY-2 (Bright Yellow-2).	Chủ nhiệm	C.2012.09. Trường ĐHSP Hà Nội 2	2012-2013	Ngày 08 tháng 05 năm 2013 Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đề tài KHCN ưu tiên cấp cơ sở Nghiên cứu quy trình sản xuất thử nghiệm một số giống hoa cúc và hoa cẩm chướng chất lượng cao thu tại làng hoa Mê Linh-Hà Nội bằng kỹ thuật nuôi cấy mô tế bào thực vật.	Chủ nhiệm	C.2015-18-12. Trường ĐHSP Hà Nội 2	2015-2016	Ngày 20 tháng 06 năm 2016 Xếp loại: Tốt
2	Dự án sản xuất thử nghiệm:	Chủ nhiệm	B2017-SP2-13.TN.	2017-2019	Ngày 16 tháng 11 năm 2019

Sản xuất thử nghiệm hoa cảm chương thương mại bằng công nghệ tiên tiến tại Bắc Hà, Lào Cai.		Bộ Giáo dục và Đào tạo		Xếp loại: Tốt
---	--	---------------------------	--	---------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1.	Biểu hiện protein tái tổ hợp miraculin trong dòng tế bào thuốc lá BY-2 (<i>Nicotiana tabacum</i> L. Cv Bright Yellow-2).	4	x	Tạp chí Sinh học/ ISSN: 0866-7160			36(3): 367-372.	09, 2015
2.	Nhân dòng promoter và terminator heat shock protein 18.2 từ <i>Arabidopsis thaliana</i> làm nguyên liệu thiết kế vector biểu hiện gen ở thực vật.	3	x	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ/ ISSN: 2588-1140			Tập 31, Số 2 28-35.	2015
3.	Đánh giá khả năng chịu hạn của cà chua thông qua một số chỉ tiêu sinh lí và hàm lượng prolin.	2		Tạp chí Khoa học và Phát triển Học viện Nông nghiệp Việt Nam/			13(2): 158-165.	2015

				ISSN 1859-0004				
4.	Nhân dòng và phân tích yếu tố tác động <i>cis</i> của promoter E8 từ cà chua (<i>Lycopersicon esculentum</i> L.)	5	x	Tạp chí Sinh học/ISSN: 0866-7160			36(1):118-124.	2014
II	Sau khi được công nhận TS							
	<i>Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín</i>							
5.	Genome-wide identification and analysis of heat shock protein 70 family in <i>Theobroma cacao</i> DOI: 10.3923/pjbs.2022.608.618	1	x	Pak. J. Biol. Sci/ ISSN: 1028-8880	Scopus (Q3)		25 (7): 608-618.	06, 2022
6.	Genome-wide identification and analysis of genes encoding putative heat shock protein 70 in papaya (<i>Carica papaya</i>). DOI: 10.3923/pjbs.2022.468.475	9	x	Pak. J. Biol. Sci/ ISSN: 1028-8880	Scopus (Q3)		25 (6): 468-475	05, 2022
7.	SWEET gene family in sugar beet (<i>Beta vulgaris</i>): Genome-wide survey, phylogeny, and expression analysis. DOI: 10.3923/pjbs.2022.387.395	9	x	Pak. J. Biol. Sci/ ISSN:1028-8880	Scopus (Q3)		25 (5): 387-395.	04, 2022
8.	Insights into the gene and protein structures of the CaSWEET family members in chickpea (<i>Cicer arietinum</i>), and their gene expression patterns in different organs under	16	x	Gene/ ISSN 0378-1119	SCIE (Q2, IF 3.68)		819: 146210	04, 2022

	various stress and abscisic acid treatments https://doi.org/10.1016/j.gen.2022.146210							
9.	Effect of NPK-SRFS on the Growth, Yield and Essential Oil Composition of Basil (<i>Ocimum basilicum</i> L.) DOI: 10.3923/pjbs.2022.289.295	10	x	Pak. J. Biol. Sci/ ISSN 1028-8880	Scopus (Q3)		25 (4): 289-295.	03, 2022
10.	Genetic structure and population connection of two Bouyei populations in northern Vietnam based on short tandem repeat analysis https://doi.org/10.1002/ajhb.23702	9		Am J Hum Biol/ISSN 10420533	SCIE (Q3)		e23702	11, 2021
11.	Extraction and Evaluation of Pharmacological Activity of Pigments from Purple Cam (<i>Peristrophe bivalvis</i> (L.) Merr). DOI: 10.31838/srp.2020.8.16	3		Systematic Reviews in Pharmacy/Print ISSN: 0975-8453, E-ISSN: 0976-2779			Vol 11, Issue 8, 114-117.	08, 2020
12.	Genome-wide analysis of aldehyde dehydrogenase (<i>ALDH</i>) gene superfamily in <i>Eucalyptus grandis</i> by using bioinformatics methods. DOI: 10.3923/ajps.2021.210.219	9		Asian J. Plant Sci/ ISSN 1682-3974.	Scopus (Q4)		20(2): 210-219	02, 2021
13.	Genome-scale Identification and Analysis of Genes Encoding Putative Light-harvesting Chlorophyll a/b binding Proteins in Potato (<i>Solanum tuberosum</i> L.).	5		Chiang Mai J. Sci. (Print ISSN: 0125-2526 eISSN: 2465-3845)	Scopus (Q4)		46 (5): 867-879.	09, 2019

14.	Photosynthesis of Silver Nano Particle - Carbon Quantum Dots Nano Composites. DOI: http://dx.doi.org/10.13005/mstri/160205	6		Material Science Research India/ ISSN: 0973-3469, Online ISSN: 2394-0565.			16 (2) 2019. 118-124.	08, 2019
15.	Genome-Wide Identification of the TCP Transcription Factor Family in Chickpea (<i>Cicer arietinum</i> L.) and Their Transcriptional Responses to Dehydration and Exogenous Abscisic Acid Treatments. DOI: https://doi.org/10.1007/s00344-018-9859-y	7		Journal of Plant Growth Regulation. (IF2.047)/ ISSN 0721-7595 / 1435-8107	SCIE (Q1)	4	1-14.	10, 2018
Bài báo khoa học công bố tạp chí khoa học và hội thảo quốc gia								
16.	Nghiên cứu bước đầu về bệnh đốm lá ở cây trà hoa vàng gây bởi <i>phomopsis</i> tại vườn Quốc gia Tam Đảo	3	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ ISSN: 1859-2171; 2734-9098	ACI		227(10): 26 - 31	06, 2022
17.	Nghiên cứu mức độ biểu hiện của các gen lặp trong họ nhân tố phiên mã NAC liên quan đến đáp ứng hạn ở cây lạc (<i>Arachis hypogaea</i>)	8		Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội/ ISSN: 2354-1059			Volume 67, Issue 1, pp. 90- 97	01, 2022
18.	Ảnh hưởng của nước dừa, agar và sucrose đến thủy tinh hoá, sự tái sinh và sự ổn định di truyền của cây cảm chương <i>in vitro</i>	2	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ ISSN: 1859-	ACI		227(05): 20 - 27.	04, 2022

				2171; 2734-9098				
19.	Ảnh hưởng của tinh bột sắn dây đến sinh trưởng, diệp lục, hình thái lá và nhân giống <i>in vitro</i> của cây hoa cúc.	6	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên / ISSN: 1859-2171; 2734-9098	ACI		227(05): 146- 153	04, 2022
20.	Phân tích nhóm gen chính đáp ứng với stress hạn và mặn ở cây đậu gà (<i>Cicer arietinum</i>) bằng phân tích dữ liệu giải mã hệ phiên mã.	7		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên / ISSN: 1859-2171; 2734-9098	ACI		227(05): 163 – 170	04, 2022
21.	A Review on Potential Application of CRISPR/Cas Systems in the Improvement of the Growth Habits and Fruit Quality of Tomato (<i>Solanum lycopersicum</i>) in Vietnam	7		VJAS (Vietnam Journal of Agricultural Sciences)/ ISSN: 2588-1299.			5(1): 1424-1433	03, 2022
22.	Characterization of <i>Colletotrichum sp.</i> causing anthracnose leaf spots of <i>Camellia hakodae</i> in Vinh Phuc, Vietnam. Vietnam Journal of Science Technology and Engineering	4	x	Vietnam Journal of Science Technology and Engineering/ISSN 2525-2461	ACI		Acceptance letter	2022
23.	Genome-wide identification and computational characterization of the nuclear factor-YC subunits in grain amaranth (<i>Amaranthus hypochondriacus</i>)	6		Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội/ ISSN: 2354-1059			Volume 66, Issue 3, pp. 156-164	12, 2021

24.	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số biện pháp kỹ thuật đến khả năng sinh trưởng và phát triển của quần thể cây sâm ngọc linh (<i>Panax vietnamensis</i>) tại Kon Tum.	6		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ ISSN: 1859-2171; 2734-9098	ACI		226(14): 238 – 244	10, 2021
25.	Nghiên cứu tăng cường biểu hiện của miraculin trong cây cà chua Việt Nam.	4	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ ISSN: 1859-2171; 2734-9098	ACI		226(14): 276 - 283	10, 2021
26.	Enhanced expression of recombinant miraculin, a tasting modifying protein, in <i>Nicotiana tabacum</i> hairy roots using 18.2 heat shock protein promoter and terminator.	5	x	Vietnam Journal of Biotechnology / ISSN: 1811-4989			19(2): 349-358	08, 2021
27.	Chọn lọc <i>in vitro</i> một số dòng cúc đại đóa (<i>Chrysanthemum × morifolium</i>) chịu mặn.	5	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên / ISSN: 1859-2171; 2734-9098	ACI		226(10): 316 – 322	07, 2021
28.	Tạo vật liệu khởi đầu và tái sinh chồi cây lừng Nghệ An bằng kỹ thuật nuôi cấy mô.	4	x	Báo cáo khoa học hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc 2021. NXB Đại học Thái Nguyên/ ISBN 978-604-9987-88-5			901-906	10, 2021

29.	Ảnh hưởng của từ trường bổ sung đến tỷ lệ nảy mầm và sinh trưởng giai đoạn sớm của cây hoa đồng tiền lùn nuôi cấy mô.	5	x	Báo cáo khoa học hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc 2021. NXB Đại học Thái Nguyên/ ISBN 978-604-9987-88-5		878-882	10, 2021
30.	Phân tích đặc điểm của các gene cảm ứng tín hiệu auxin đáp ứng mạnh với điều kiện hạn và nóng ở cà chua (<i>Solanum lycopersicum</i>).	11		Báo cáo khoa học hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc 2021. NXB Đại học Thái Nguyên/ ISBN 978-604-9987-88-5		574-578	10, 2021
31.	Phân tích cấu trúc và biểu hiện của họ gene mã hóa nhân tố phiên mã NAC ở cây lạc (<i>Arachis hypogaea</i>) bằng công cụ tin sinh học.	9		Báo cáo khoa học hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc 2021. NXB Đại học Thái Nguyên/ ISBN 978-604-9987-88-5		543-548	10, 2021
32.	Nghiên cứu tạo hạt nhân tạo từ đốt thân cây khoai lang hoàng long (<i>Ipomoea batatas</i>).	5	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859-1558		121 (12)/2020 . 8-14	12/ 2020
33.	Identification, structural characterization, and <i>in silico</i> expression analysis of the sucrose transporter	9		Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering/		Vol.62 Number 3. 55-60.	10, 2020

	'SWEET' gene family in peanut (<i>Arachis hypogaea</i>).			ISSN: 2525-2461				
34.	Nhân giống <i>in vitro</i> lan mokara thông qua protocorm-like body từ mô lá.	6		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ ISSN: 1859-2171; 2734-9098	ACI		225(08): 280 - 285	07, 2020
35.	Nhân nhanh giống dâu tây Newzeland từ đốt thân bằng kỹ thuật nuôi cấy mô.	4	x	Báo cáo khoa học về Nghiên cứu và Giảng dạy sinh học ở Việt Nam: Hội nghị Khoa học Quốc gia lần thứ 4. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ/ ISBN: 978-604-9955-23-5			830-837.	07, 2020
36.	Thiết kế chủ đề STEM: “pin điện thực vật” để tổ chức dạy học nội dung ôn tập chương I “Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở thực vật” - Sinh học 11 THPT.	3	x	Báo cáo khoa học về Nghiên cứu và Giảng dạy sinh học ở Việt Nam: Hội nghị Khoa học Quốc gia lần thứ 4. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ/ ISBN: 978-604-9955-23-5.			1040-1048	07, 2020
37.	Phân tích mức độ biểu hiện của gen <i>MeNF-YC</i> đáp ứng đa yếu tố bất lợi phi sinh học ở cây sắn (<i>Manihot</i>	9		Báo cáo khoa học về Nghiên cứu và Giảng dạy sinh học ở			404-410.	07, 2020

	<i>esculenta</i>) bằng công cụ tin sinh học.			Việt Nam: Hội nghị Khoa học Quốc gia lần thứ 4. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ/ ISBN: 978-604-9955-23-5.				
38.	Phân tích cấu trúc và khai thác dữ liệu biểu hiện của họ gene mã hóa nhân phiên mã TCP ở cây bưởi (<i>Citrus grandis</i>).	7		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2020 (Học viện Nông nghiệp)/ ISSN: 1859-0004			18 (4): 289-296	06, 2020
39.	Giải trình tự gen <i>rpoB</i> và nhân nhanh cây oải hương lá xẻ bằng kỹ thuật nuôi cấy mô	2	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ ĐHTN. ISSN: 1859-2171, e-ISSN: 2615-9562.	ACI		225(01): 200-205.	01, 2020
40.	Cải tiến quy trình chuẩn bị tiêu bản tạm thời cho bài 20 “Thực hành: Quan sát các kì của nguyên phân trên tiêu bản rễ hành” trong Sinh học 10 và thiết kế kế hoạch bài học.	3	x	Tạp chí Khoa học trường ĐHSP Hà Nội 2/ ISSN: 1859-2325			Số 61:107-116.	06, 2019
41.	Nghiên cứu tác động của axit salicylic ngoại sinh đến tỉ lệ nảy mầm, một số chỉ tiêu sinh lí và sinh hóa của cây đậu xanh giai đoạn nảy mầm khi bị stress mặn (NaCl).	3	x	Tạp chí Khoa học trường ĐHSP Hà Nội 2/ ISSN: 1859-2325			Số 60: 46-53.	04, 2019
42.	Ảnh hưởng của vật liệu nanocomposite chứa Bạc-	3	x	Tạp chí Khoa học trường			Số 60: 54-62.	04, 2019

	Chăm lượng tử cacbon đến sinh trưởng của <i>Escherichia coli</i> và cây cảm chương cây mô.			ĐHSP Hà Nội 2/ ISSN: 1859-2325				
43.	Nhân nhanh giống dâu tây Nhật Bản từ đốt thân bằng kỹ thuật nuôi cấy mô.	4	x	Tuyển tập báo cáo toàn văn Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc 2019. NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh/ ISSN: 978-604-73-7266-9			505-509.	11, 2019
44.	Phân tích đặc tính của nhân tố phiên mã TCP liên quan đến đáp ứng bất lợi ở sâm Hàn Quốc (<i>Panax ginseng</i>).	8		Tuyển tập báo cáo toàn văn Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc 2019. NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh/ ISSN: 978-604-73-7266-9			6-10.	11, 2019
45.	Nhân giống <i>in vitro</i> cây bìm bịp (<i>Clinacanthus nutans</i> (burm. f.) Lindau) từ đốt thân.	3	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên / ISSN: 1859-2171; e-ISSN: 2615-9562			207(14): 47 – 52.	09, 2019
46.	Phân tích tính đặc thù trong cấu trúc của tiểu phần Nuclear factor-YA ở cây họ đậu.	6		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ ISSN: 1859-2171; e-ISSN: 2615-9562			202 (09): 3 – 8.	07, 2019

47.	Phân tích vai trò của gốc methionine trong cấu trúc họ nhân tố phiên mã ở đậu tương.	7		Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam /ISSN: 1859-1558			103 (6)/2019. 105-109.	06, 2019
48.	Nhân giống cây hoa hồng Vân Khôi (<i>Rosa "Souvenir de la malmaison"</i>) bằng kỹ thuật nuôi cấy mô.	5	x	Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội/ISSN: 2354-1059.			64 (3): 133-140.	09, 2019
49.	Nghiên cứu đặc tính protein và phân tích <i>in silico</i> mức độ biểu hiện của họ gen <i>CaSWEET</i> ở cây đậu gà (<i>Cicer arietinum</i>).	6		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên /ISSN: 1859-2171.			197 (04): 71 - 76.	04, 2019
50.	Định danh và phân tích cấu trúc của họ gen mã hóa protein vận chuyển đường sucrose ở cây đậu gà (<i>Cicer arietinum</i>).	7		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên /ISSN: 1859-2171			194 (01): 133 - 138.	01, 2019
51.	Nhân giống cây hoa hồng Mê Linh - Hà Nội bằng phương pháp nuôi cấy mô.	3	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên /ISSN: 1859-2171			194 (01): 41 - 45.	01, 2019
52.	Ảnh hưởng của một số phân bón lá đến sinh trưởng, sắc tố quang hợp và hoạt độ enzym catalase ở cây lan Mokara.	6		Tạp chí Khoa học & Công nghệ - Đại học Thái Nguyên/ISSN: 1859-2171			187 (11): 113 - 117.	10, 2018
53.	Thiết kế hệ thống vi thủy canh đơn giản cho quy trình	4	x	Báo cáo Khoa học: Hội nghị			1672-1676.	10, 2018

	trên luyện cây hoa oải hương lá xẻ (<i>Lavandula dentata</i> L.).			Khoa học Công nghệ Sinh học toàn quốc 2018. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ/ ISBN: 9786049137594				
54.	Nhân nhanh giống hoa cát tường (<i>Eustoma grandiflorum</i>) bằng kỹ thuật nuôi cấy mô.	5		Báo cáo Khoa học: Hội nghị Khoa học Công nghệ Sinh học toàn quốc 2018. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ/ ISBN: 9786049137594			1457-1462.	10, 2018
55.	Nghiên cứu xác định và phân tích cấu trúc của họ gen mã hóa yếu tố phiên mã TCP ở cam ngọt (<i>Citrus sinensis</i>) bằng công cụ tin sinh học.	6		Báo cáo Khoa học: Hội nghị Khoa học Công nghệ Sinh học toàn quốc 2018. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ/ ISSN: 9786049137594			34-39.	10, 2018
56.	Giải trình tự gen <i>matk</i> , phân loại và nhân nhanh <i>in vitro</i> giống khoai mỡ địa phương (<i>Dioscorea</i> sp.) trồng tại Mường Khương, Lào Cai.	2	x	Tạp chí Công nghệ Sinh học/ ISSN: 1811-4989			16 (2): 285-292.	06, 2018
57.	Nghiên cứu cấu trúc của gen mã hóa Nuclear factor-YB ở	6		Tạp chí Khoa học Công nghệ			90 (5): 5-9.	05, 2018

	sản liên quan đến tính chống chịu điều kiện bất lợi.			Nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859 - 1558.				
58.	Định danh và phân tích cấu trúc của họ gen liên quan đến khả năng ra hoa ở sắn.	5		Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859 - 1558.			90 (5): 9-13	05, 2018
59.	Ảnh hưởng của nhôm tới tỷ lệ nảy mầm, một số chỉ tiêu sinh lý, hóa sinh ở cây đậu xanh giai đoạn nảy mầm và vai trò của axit salicylic ngoại sinh.	5	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ - Đại học Thái Nguyên/ISSN: 1859-2171.			184 (08): 29 - 33.	07, 2018
60.	Nghiên cứu xác định và phân tích đặc điểm của họ gen mã hóa protein vận chuyển sắt ở sắn (<i>Manihot esculenta</i> Crantz).	5		Báo cáo khoa học về Nghiên cứu và Giảng dạy sinh học ở Việt Nam: Hội nghị Khoa học Quốc gia lần thứ 3. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ/ISSN: 978-604-913-695-5.			477-482.	05, 2018
61.	Nghiên cứu cơ chế nhân rộng trong tiến hóa của các gen mã hóa nhân tố phiên mã Nuclear factor-YB ở cam ngọt (<i>Citrus sinensis</i>).	6		Tạp chí Khoa học & Công nghệ - Đại học Thái Nguyên/ISSN: 1859-2171.			180 (04): 37 - 41.	04, 2018
62.	Nghiên cứu cơ chế tiến hóa của họ gene mã hóa tiểu phần Nuclear factor-YA ở	3		Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp			87 (2)/2018: 3-7.	02, 2018

	cam ngọt (<i>Citrus sinensis</i>).			Việt Nam/ISSN: 1859 - 1558.				
63.	Hoàn thiện kỹ thuật nhân giống <i>in vitro</i> cây cỏ thi hắt hơi (<i>Achillea ptarmica</i>) ở Việt Nam.	4		Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859 - 1558.			86 (1)/2018: 94-97.	01, 2018
64.	Giới thiệu một số quy trình vi nhân giống cây hoa cẩm chướng (<i>Dianthus Caryophyllus</i> L.).	2	x	Tạp chí Khoa học, trường ĐHSP Hà Nội 2/ ISSN:1859 - 2325			Số 47 (2/2017): 27-42.	02, 2017
65.	Kết quả nghiên cứu hoàn thiện quy trình nhân giống, trồng và chăm sóc một số giống hoa cẩm chướng (<i>Dianthus Caryophyllus</i> L.) tại huyện Bắc Hà, Lào Cai.	4	x	Tạp chí Khoa học công nghệ nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859 - 1558.			79 (6): 85-90.	06, 2017
66.	DNA barcoding và nhân nhanh <i>In vitro</i> <i>Dendrobium transparens</i> Wall.ex Lindl.	4	x	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ/ ISSN: 2588-1140			Tập 33, Số 2: 37-45.	2017
67.	Nghiên cứu nhân giống <i>in vitro</i> lan phi điệp (<i>Dendrobium anosmun</i> Lindl).	2	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ISSN: 1859-2171.			168 (08): 3-7.	08, 2017
68.	Xác định chỉ thị phân tử và tái sinh chồi <i>in vitro</i> của loài hoàng tinh hoa đỏ	6	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên/			164 (04): 189-193.	04, 2017

	(<i>Polygonatum kingianum</i> Coll ex Hemsl.) thu tại Sa Pa - Lào cai.			ISSN: 1859-2171.				
69.	Nghiên cứu giải phẫu lá cây hoa cúc cây mô ở giai đoạn vườn ươm và một số biện pháp kỹ thuật nhân giống bằng giâm chồi.	4		Tạp chí Khoa học công nghệ nông nghiệp Việt Nam.			76 (3): 49-53.	03, 2017
70.	Xây dựng quy trình sản xuất cây giống hoa cúc tại Mê Linh-Hà Nội bằng kỹ thuật nuôi cấy mô.	4	x	Báo cáo khoa học về Nghiên cứu và Giảng dạy sinh học ở Việt Nam: Hội nghị Khoa học Quốc gia lần thứ 2. Nhà xuất bản ĐH Quốc gia Hà Nội/ ISSN: 978-604-62-5440-9.			1014-1021.	05, 2016
71.	Nghiên cứu quy trình vi nhân giống lan hồ điệp mãn thiên hồng từ mảnh lá và đốt thân bắt nguồn từ cành hoa.	5	x	Báo cáo khoa học về Nghiên cứu và Giảng dạy sinh học ở Việt Nam: Hội nghị Khoa học Quốc gia lần thứ 2. Nhà xuất bản ĐH Quốc gia Hà Nội/ ISSN: 978-604-62-5440-9.			1022-1028.	05, 2016
72.	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình nhân giống <i>in vitro</i> cây thanh long từ đốt thân.	4	x	Tạp chí Khoa học, trường ĐHSP Hà Nội 2/ ISSN: 2354 - 1059.			Số 46 (12/2016) : 79-86	12, 2016

73.	Hoàn thiện một số giai đoạn nhân nhanh <i>in vitro</i> cây lan kim tuyến (<i>Anoetochilus setaceus</i> Blume).	2	x	Tạp chí Khoa học, trường ĐHSP Hà Nội 2/ ISSN: 2354 - 1059.		Số 44 (8/2016): 45-54.	08, 2016
74.	Phân tích chức năng họ gen mã hóa enzym β -amylase trong sự phát triển của quả cà chua (<i>Solanum lycopersicum</i>) bằng phương pháp <i>in silico</i> .	2		Tạp chí Khoa học, trường ĐHSP Hà Nội 2/ ISSN: 2354 - 1059.		Số 43 (6/2016): 73-84.	06, 2016

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 05.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, trang	Số, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)



La Việt Hồng